

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: anh NMT – Sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 2, phường KS, thành phố HB, tỉnh HB

- Bị đơn: chị BTH - Sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 2, phường KS, thành phố HB, tỉnh HB

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh NMT và chị BTH.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Anh NMT và chị BTH thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao con NMN, sinh ngày 13/01/2013 cho chị BTH nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Giao con NMC, sinh ngày 14/9/2017 cho anh NMT nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh T và chị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau: anh T có trách nhiệm giao cho chị H 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) tiền công sức đóng góp tài sản chung. Hai bên đã bàn giao tiền xong ngày 26/3/2021.

- Về công nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh NMT tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004206 ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố HB, tỉnh HB; anh NMT được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. HB;
- TAND tỉnh HB;
- UBND p. TB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mông Thị Dung**

